

Số: 53 /KH-NAK

Hóc Môn, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra, đánh giá
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quy chế Kiểm tra, đánh giá năm học 2023 - 2024 của trường THCS Nguyễn An Khương.

Trường THCS Nguyễn An Khương xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thống nhất các quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh của cán bộ, giáo viên trong trường; tạo thuận lợi cho tổ chuyên môn và lãnh đạo nhà trường trong việc quản lý, chỉ đạo và thực hiện công tác chuyên môn.

Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện trong việc kiểm tra đánh giá năng lực học tập của học sinh.

Là cơ sở để giáo viên, tổ chuyên môn và nhà trường tự đánh giá lại quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo, thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường ứng dụng có hiệu quả CNTT trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

Kế hoạch kiểm tra đánh giá phải phù hợp với tình hình thực tiễn của hoạt động dạy học và điều kiện học tập của học sinh.

2. Yêu cầu

Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng kiểm tra, đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét; các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em.

Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định; những thông tin về đánh giá phải được thực hiện minh bạch.

Tổ chức các kì kiểm tra, đánh giá định kì nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh. Trước khi kiểm tra đánh giá, giáo viên và nhà trường cần xác định được mục tiêu năng lực cần kiểm tra đánh giá, đảm bảo phù hợp mục tiêu giáo dục của nhà trường và của môn học hoặc hoạt động giáo dục. Xác định hình thức kiểm tra, đánh giá phải đáp ứng được yêu cầu về phát triển năng lực của học sinh.

Giáo viên phải chủ động sử dụng và phát huy hiệu quả tối đa của các trang thiết bị dạy học hiện có để đổi mới nội dung và hình thức dạy học, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá từ việc soạn giảng đến quá trình giảng dạy trên lớp sao cho phù hợp với mục tiêu chương trình giáo dục, với từng đối tượng học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Thể hiện rõ nội dung, hình thức, cách thức, thời gian tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá trong các giai đoạn dạy học phải phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, điều kiện giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

Công khai đến toàn thể CB, GV, NV HS và PHHS về kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường.

II. Nội dung kiểm tra, đánh giá

- **Kiểm tra thường xuyên:** được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học.

- Bài kiểm tra định kỳ:

Biên soạn đề kiểm tra định kì: áp dụng hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo công văn số 3333/GDĐT-TrH ngày 09/10/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kì và tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2020 - 2021.

Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu, những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông (kể cả đề kiểm tra dành riêng cho học sinh khuyết tật). Thiết kế đề kiểm tra theo

diện rộng (ở mức độ nhận biết và thông hiểu) của kiến thức và kỹ năng, đồng thời phải đảm bảo mức độ sâu, có sự phân hóa (ở mức độ vận dụng và vận dụng cao); nội dung đề kiểm tra cần bao quát, kết hợp hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành; vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi vận dụng, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình.

Hình thức, cấu trúc đề kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ các mức độ câu hỏi, ...) do Hiệu trưởng quyết định sau khi họp thống nhất với Tổ chuyên môn; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

Giáo viên căn cứ vào ma trận đề kiểm tra để ra đề nhằm đảm bảo đầy đủ các mức độ cần có; không ra đề quá khó, đánh đố học sinh; giáo viên chịu trách nhiệm về cấu trúc, nội dung của ma trận và đề kiểm tra - chịu trách nhiệm về bảo mật đề kiểm tra (Nộp ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm về Phó hiệu trưởng phụ trách bộ môn trước ngày kiểm tra ít nhất 10 ngày).

Đối với môn Thể dục: Khối lượng vận động phải phù hợp với thể trạng của từng học sinh, không để học sinh vận động quá sức.

Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mức độ, độ dài của đề kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ của học sinh, cụ thể:

+ Đối với lớp 9:

Chương trình giáo dục hiện hành được quy định tại *Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông*, Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông theo hướng tinh giản để dạy và học phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Kiến thức, kỹ năng trong bài kiểm tra đánh giá phải nằm trong các mức độ của “Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông” của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2009 và nội dung được điều chỉnh bởi công văn 3280/BGDĐT-GDTrH năm 2020. Ngữ liệu sử dụng trong bài kiểm tra đánh giá phải phục vụ cho chuẩn kiến thức kỹ năng (yêu cầu cần đạt) của bài kiểm tra đánh giá định kỳ.

+ Đối với lớp 6, 7, 8

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục có tiến trình dạy học khác với tiến trình chung, tiến độ thực hiện kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì được nhà



trường xây dựng đảm bảo phù hợp với tiến trình dạy học của môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình đồng thời đảm bảo thời điểm hoàn thành theo Quyết định số 3260/QĐ-UBND.

III. Hình thức kiểm tra, đánh giá

1. Thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 9

1.1. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

+ Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT GDPT 2006).

+ Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong CT GDPT 2006. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

1.2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

a. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2006.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

b. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định.

- Đánh giá định kì, gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá và thông báo cho người học trước khi thực hiện.

c. Rèn luyện, kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè

Học sinh xếp loại học lực cả năm từ trung bình trở lên nhưng hạnh kiểm cả năm học xếp loại yếu thì phải rèn luyện thêm hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, hình thức rèn luyện do hiệu trưởng quy định. Nhiệm vụ rèn luyện trong kỳ nghỉ hè được thông báo đến gia đình, chính quyền, đoàn thể xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) nơi học sinh cư trú. Cuối kỳ nghỉ hè, nếu được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận đã hoàn thành nhiệm vụ thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị hiệu trưởng cho xếp loại lại về hạnh kiểm.

Học sinh xếp loại hạnh kiểm cả năm học từ trung bình trở lên nhưng học lực cả năm học xếp loại yếu, được chọn một số môn học trong các môn học có điểm trung bình cả năm học dưới 5,0 hoặc có kết quả xếp loại Chưa đạt để kiểm tra lại. Kết quả kiểm tra lại được lấy thay thế cho kết quả xếp loại cả năm học của môn học đó để tính lại điểm trung bình các môn cả năm học và xếp loại lại về học lực.

2. Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8

2.1. Hình thức đánh giá

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2.2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá



a.. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2018.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học như sau:

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 lần.

+ Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên theo đúng quy định.

+ Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

b. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 lần đánh giá giữa kì và 01 lần đánh giá cuối kì.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 điểm đánh giá giữa kì và 01 điểm đánh giá cuối kì.

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bổ sung được thực hiện theo từng học kì.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

c.. Rèn luyện, kiểm tra, đánh giá lại các môn học trong kì nghỉ hè

Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì phải rèn luyện trong kì nghỉ hè, hình thức rèn luyện do hiệu trưởng quy định. Căn cứ vào hình thức rèn luyện trong kì nghỉ hè, giáo viên chủ nhiệm giao nhiệm vụ rèn luyện trong kì nghỉ hè cho học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh. Cuối kì nghỉ hè, nếu nhiệm vụ rèn luyện được giáo viên chủ nhiệm đánh giá đã hoàn thành (có báo cáo về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ rèn luyện có chữ kí xác nhận của cha mẹ học sinh) thì giáo viên chủ nhiệm đề nghị Hiệu trưởng cho đánh giá lại kết quả rèn luyện cả năm học của học sinh.

Đối với những học sinh chưa đủ điều kiện được lên lớp nhưng có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá từ mức Đạt trở lên, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Chưa đạt thì được đánh giá lại kết quả học tập các môn học được đánh giá mức Chưa đạt (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét) và các môn học có ĐTBmcn dưới 5,0 điểm (đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số).

3. Thời gian kiểm tra

Căn cứ vào các văn bản pháp quy hiện hành, tổ bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cá nhân mình ở các cột điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ (phụ lục đính kèm).

Kế hoạch kiểm tra đánh giá phải được thể hiện trong kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, kế hoạch cá nhân của giáo viên cụ thể về thời gian, nội dung, hình thức, cách thức

5C MÔ
V.G
CƠ SỞ
HƯỚNG
HƯỚNG

kiểm tra, đánh giá và được tổ trưởng chuyên môn, hiệu trưởng ký duyệt từ đầu năm học; được công khai, phổ biến đến toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh của mình ngay từ đầu năm học.

Giáo viên bám sát và thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá theo nội dung Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông (đối với lớp 8, 9) và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (đối với lớp 6, 7, 8).

Nhà trường căn cứ các kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn và tình hình thực tiễn để xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ theo thời gian cụ thể.

3.1. Kiểm tra thường xuyên

– Kiểm tra thường xuyên: Giáo viên thực hiện theo kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch cá nhân.

– Thời gian thực hiện kiểm tra: theo thống nhất của tổ chuyên môn, đảm bảo sự hợp lý, phân bổ đều trong suốt học kỳ, tránh dồn bài, dồn nội dung hoặc phân bổ thời gian kiểm tra quá gần nhau.

– Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên được quy định trong Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT như sau:

Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐDGtx;

Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐDGtx;

Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐDGtx.

Lưu ý: điểm bài kiểm tra thường xuyên được nhập vào hệ thống dữ liệu của trường chậm nhất 1 tuần kể từ ngày học sinh làm kiểm tra.

3.2. Kiểm tra định kỳ

– Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: thực hiện sau tuần thứ 8 của Học kỳ 1 và sau tuần thứ 7 của học kỳ 2.

Kiểm tra giữa kỳ: Phó Hiệu trưởng phân công Tổ trưởng chịu trách nhiệm điều hành tổ chuyên môn thống nhất nội dung, cách thức đề kiểm tra định kỳ các môn học; phân công giáo viên xây dựng ma trận đặc tả của đề kiểm tra. Đối với các môn kiểm tra tập trung theo Kế hoạch của trường, giáo viên được phân công ra đề nộp đề về Phó hiệu trưởng chuyên môn trước 5 ngày.

– Kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Dựa trên kế hoạch của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Hóc Môn, nhà trường sẽ có thông báo bằng văn bản đến toàn thể Hội đồng sư phạm của nhà trường.

Lưu ý: điểm bài kiểm tra giữa kỳ được nhập vào hệ thống dữ liệu của trường: chậm nhất 2 tuần kể từ ngày học sinh làm bài kiểm tra; riêng bài kiểm tra cuối kỳ nhập điểm ngay sau khi trả bài thi cho học sinh.

4. Thời gian, tiến độ nhập điểm lên cổng thông tin điện tử

4.1. Điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ được nhập và khoá theo từng đợt như sau

- + Đợt 1: Từ tuần 1 đến hết tuần 13 (01/12/2023)
- + Đợt 2: Từ tuần 14 (04/12/2022) đến hết tuần 17 (29/12/2023)
- + Đợt 3: Từ tuần 20 (15/01/2024) đến hết tuần 28 (06/4/2024)
- + Đợt 4: Từ tuần 29 (09/4/2024) đến hết tuần 34 (18/5/2024)

Thời gian khoá đợt nhập điểm có thể thay tuỳ theo kế hoạch của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn

4.2. Điểm kiểm tra cuối kỳ được nhập theo tiến độ của kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ của nhà trường.

4.3. Lưu ý:

- + Cổng thông tin điện tử được mở cho đến khi kết thúc mỗi đợt nhập điểm.
- + Các cột điểm không được xoá, sửa sau thời hạn nhập điểm. (Giáo viên muốn điều chỉnh điểm sau thời gian nhập điểm mỗi đợt phải ký biên bản xác nhận sửa điểm).

- + Sau thời hạn nhập điểm, các môn học phải có đủ số cột điểm thường xuyên và định kỳ theo quy định tại phụ lục 2 của kế hoạch này.

5. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm học 2023 - 2024 đến toàn thể giáo viên nhà trường.

Các tổ trưởng chuyên môn nghiên cứu kế hoạch này cùng các văn bản có liên quan để xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ/nhóm bộ môn, nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách ký duyệt trước ngày **21/9/2023**.

Giáo viên nghiên cứu kế hoạch này cùng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ bộ môn và các văn bản liên quan để xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá của cá nhân và nộp về Tổ trưởng ký duyệt và lưu trong hồ sơ cá nhân của mỗi giáo viên

Thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá đến toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2023 - 2024 của trường THCS Nguyễn An Khương. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên của nhà trường nghiên cứu và thực hiện đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- LD PGD;
- Các PHT;
- Hội đồng trường;
- VT (lưu).



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tâm



PHỤ LỤC
Số cột điểm của các môn kết thúc mỗi đợt nhập điểm

STT	MÔN	KHỐI	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
			Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4	
			Kttx	Ktgk	Kttx	Ktck	Kttx	Ktgk	Kttx	Ktck
1	Toán	6	2	1	2	1	2	1	2	1
2		7	2	1	2	1	2	1	2	1
3		8	2	1	2	1	2	1	2	1
4		9	2	1	2	1	2	1	2	1
5	Văn	6	2	1	2	1	2	1	2	1
6		7	2	1	2	1	2	1	2	1
7		8	2	1	2	1	2	1	2	1
8		9	2	1	2	1	2	1	2	1
9	Anh	6	2	1	2	1	2	1	2	1
10		7	2	1	2	1	2	1	2	1
11		8	2	1	2	1	2	1	2	1
12		9	1	1	2	1	1	1	2	1
13	KHTN	6	2	1	2	1	2	1	2	1
14		7	1	1	3	1	2	1	2	1
15		8	1	1	3	1	2	1	2	1
16	Lý	9	2	1	1	1	1	1	2	1
18	Hoá	9	2	1	1	1	1	1	2	1
20	Sinh	9	2	1	1	1	2	1	1	1
21	Lịch sử & Địa lý	6	1	1	3	1	1	1	3	1
22		7	1	1	3	1	1	1	3	1
23		8	1	1	3	1	1	1	3	1
24	Sử	9	1	0	2	1+1	1	1	2	1
27	Địa	9	1	1	2	1	1	1	2	1
29	Công nghệ	6	1	1	1	1	1	1	1	1
30		7	1	1	1	1	1	1	1	1
31		8	1	0	2	1+1	1	1	2	1
32		9	1	1	1	1	1	1	1	1
33	Tin học	6	1	1	1	1	1	1	1	1
34		7	1	1	1	1	1	1	1	1
35		8	1	1	1	1	1	1	1	1
36		9	1	1	2	1	1	1	2	1
37	GD&CD	6	1	1	1	1	1	1	1	1
38		7	1	1	1	1	1	1	1	1
39		8	1	1	1	1	1	1	1	1
40		9	1	1	1	1	1	1	1	1
41	Âm nhạc	6	0	1	1	1	1	1	0	1
42		7	0	1	1	1	1	1	0	1
43		8	0	1	1	1	1	1	0	1
44		9	1	1	1	1				
45	Mỹ thuật	6	1	1	0	1	0	1	1	1
46		7	1	1	0	1	0	1	1	1
47		8	1	1	0	1	0	1	1	1
48		9					1	1	1	1
49	GDTC	6	1	1	1	1	1	1	1	1

50		7	1	1	1	1	1	1	1	1
51		8	2	1	1	1	1	1	2	1
52		9	2	1	1	1	1	1	2	1
53	GDĐP	6	1	1	1	1	1	1	1	1
54		7	1	1	1	1	1	1	1	1
55	HĐTNHN	6	1	1	1	1	1	1	1	1
56		7	1	1	1	1	1	1	1	1
57		8	1	1	1	1	1	1	1	1

